TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 439/2024/QĐST-HNGĐ

Quận G, ngày 10 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 356/2024/HNST – HNGĐ ngày 30/5/2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số F N, Phường F, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Hoàng Anh T1, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số A đường số B, khu N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Người yêu cầu ông Hoàng Anh T1 cư trú tại Quận G và có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, căn cứ Khoản 2 Điều 29, Điều 35; Điểm h Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu của các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Hoàng Anh T1 xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2018, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 34, đăng ký ngày 26/6/2018 tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Bích T và ông Hoàng Anh T1 có phát sinh mâu thuẫn, cả hai đều nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Bích T và ông Hoàng Anh T1 thật sự không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Giấy khai sinh số 64 đăng ký ngày 08/10/2021 và số 22 đăng ký ngày 23/012019 tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cùng với lời trình bày của các được sự xác nhận bà Nguyễn Thị Bích T và ông Hoàng Anh T1 02 (hai) con chung họ và tên Hoàng Hạnh N (nữ), sinh ngày 17/01/2019 và Hoàng Gia K (nam), sinh ngày 22/9/2021. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Bích T và ông Hoàng Anh T1 thống nhất thỏa thuận giao 02 (hai) con chung cho bà Nguyễn Thị Bích T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, ông Hoàng Anh T1 sẽ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi trẻ 10.000.000 (mười) triệu đồng mỗi tháng.

Xét thấy đây là sự tự nguyên thỏa thuận của các đương sự nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có nên không xét .

[5] Về nợ chung: Các đương sự xác nhận không có nên không xét.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Các đương sự phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

1.1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Hoàng Anh T1 xác nhận thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 34, đăng ký ngày 26/6/2018 tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Hoàng Anh T1 xác nhận có 02 (hai) con chung họ và tên Hoàng Hạnh N (nữ), sinh ngày 17/01/2019 và Hoàng Gia K (nam), sinh ngày 22/9/2021.

Sau khi ly hôn, ông bà thống nhất thỏa thuận giao 02 (hai) con chung họ và tên Hoàng Hạnh N (nữ), sinh ngày 17/01/2019 và Hoàng Gia K (nam), sinh ngày 22/9/2021 cho bà Nguyễn Thị Bích T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ông Hoàng Anh T1 cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung mỗi tháng 10.000.000 (mười) triệu đồng/trẻ. Cấp dưỡng vào ngày 10 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu thi hành việc cấp dưỡng vào tháng 7 năm 2024 cho đến khi có căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 118 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Hoàng Anh T1 chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông Hoàng Anh T1 phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Ông Hoàng Anh T1 có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Không có.

1.4. Về nợ chung: Không có.

1.5. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0019301 ngày 30/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc San H